**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**ĐỀ ÁN**

**THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ**

**PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng năm 2022 của*

*Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)*

**Hà Nội - 2022**

**ĐỀ ÁN**

**THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ**

**PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Năm 1975, thành phố Buôn Ma Thuột được Trung ương chọn là điểm mở đầu của chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến thắng Buôn Ma Thuột ngày 10/3/1975 đã mở màn thắng lợi cho chiến dịch Tây Nguyên, tạo bước ngoặt lịch sử quan trọng, thúc đẩy nhanh tiến trình của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, với đỉnh cao là thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 08/02/2010, thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 288/QĐ-TTg; được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; có hệ thống giao thông thuận tiện, kết nối với toàn vùng và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch và dịch vụ, du lịch… Bên cạnh đó, thành phố Buôn Ma Thuột có dân số đông, , có nhiều lợi thế và có khả năng thu hút đầu tư phát triển.

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ ra sau 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010 - 2020), Buôn Ma Thuột đã có những bước tiến đáng kể trong công tác xây dựng và phát triển đô thị, ngày càng định hình là đô thị lớn nhất Tây Nguyên, là trung tâm phát triển của vùng. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Phát triển kinh tế chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng, lợi thế; thiếu sự kết nối trong phát triển giữa các ngành theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao. Chưa thực sự đóng vai trò là đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên, là cực tăng trưởng tác động lan tỏa tích cực tới các tỉnh khác trong vùng; là trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Campuchia - Lào - Việt Nam. Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối với các tỉnh chậm được nâng cấp; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố chưa đạt yêu cầu đề ra dẫn đến kinh tế tăng trưởng chậm, chuyển dịch cơ cấu không đều; xây dựng nông thôn mới chưa thật sự bền vững. Quản lý đô thị còn có mặt hạn chế; công tác lập quy hoạch đô thị chưa đồng bộ, một số đồ án quy hoạch chất lượng và tính khả thi còn thấp; chưa khai thác địa hình tự nhiên sông suối, bến nước, rừng cảnh quan, kiến trúc để quản lý xây dựng đô thị có bản sắc riêng; các dự án phát triển đô thị thực hiện chậm, chủ yếu đầu tư hạ tầng tạo vốn từ quỹ đất, chưa chú trọng đến hoàn chỉnh đô thị, kiến trúc cảnh quan, bản sắc văn hóa Tây Nguyên. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức. Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Kinh tế - xã hội các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển còn chậm; số hộ nghèo và hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ còn cao; việc gắn kết giữa phát triển kinh tế xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh một số nơi chưa chặt chẽ… Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó một nguyên nhân chủ yếu đã được Bộ Chính trị nêu ra tại Kết luận số 67-KL/TW là chưa có những cơ chế, chính sách mới, đột phá, phù hợp nhằm giúp thành phố tạo sự bứt phá trong phát triển để trở thành đô thị trung tâm vùng.

Do đó, song song với việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thì việc xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị nhằm tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung có thêm cơ hội huy động nguồn lực, tập trung đầu tư, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Căn cứ chính trị:**Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã giao **(i)** *Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk sớm xây dựng trình Quốc hội đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước;* **(ii)** *Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp luật cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước.*

**2. Căn cứ pháp lý:**Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *Quốc hội có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành* (điểm b Khoản 2 Điều 15).

**3. Căn cứ chỉ đạo, điều hành:**Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với tỉnh Đắk Lắk và các bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột.

**B. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. MỤC TIÊU**

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị đã xác định phương hướng xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đó là: ***(i)*** *Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng, tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam. Tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch; phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên; phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.* ***(ii)*** *Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị; tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực: Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đô thị hóa với xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là của đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo nền tảng để thành phố thực sự trở thành đô thị trung tâm và là cực tăng trưởng của vùng.*

Giai đoạn 2021 - 2025: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm 62%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30% trong cơ cấu kinh tế Thành phố; thu nhập bình quân đầu người đạt 150 triệu đồng/người; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 125.000 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 14%/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 15%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 77%; cơ bản không còn hộ nghèo; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 90%; duy trì 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị đạt trên 10 m2/người.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 13%/năm. Đến năm 2030, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm 65%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm trên 30% trong cơ cấu kinh tế thành phố; thu nhập bình quân đầu người đạt 200 triệu đồng/người. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 240.000 tỷ đồng; thu ngân sách tăng bình quân trên 15%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tiếp tục duy trì và nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 3%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 80%, nước thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; có trên 20 bác sỹ/1 vạn dân.

Tầm nhìn đến năm 2045: Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm và cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ; là đô thị xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên.

**II. QUAN ĐIỂM**

1. Các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi, tính tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước.

2. Đề xuất thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa được quy định cụ thể để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

3. Việc đề xuất thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương; phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội riêng có của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên để tạo đột phá, thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột; phải có tác động lan tỏa vùng miền, gắn với đề cao tính tự lực, tự cường, phát huy tính năng động, sáng tạo.

4. Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, không ảnh hưởng lớn đến vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương theo quy định của Hiến pháp; không làm tăng bội chi ngân sách nhà nước và trần nợ công đã được Quốc hội quyết định.

5. Tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền của địa phương; đồng thời bảo đảm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương.

6. Cơ chế, chính sách đặc thù quy định cho tỉnh Đắk Lắk nhưng sẽ được áp dụng, đầu tư trực tiếp cho thành phố Buôn Ma Thuột theo đúng định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

**C. MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**I. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1. Cơ chế, chính sách 1: Nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương**

***1.1. Nội dung cơ chế, chính sách***

Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

***1.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách***

*1.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành*

Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: “Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”.

Đắk Lắk là tỉnh có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

*1.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất*

Đặc thù của tỉnh Đắk Lắk là chi thường xuyên rất lớn (gần 12.000 tỷ đồng/năm), thu ngân sách của tỉnh được hưởng theo phân cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 40-45% tổng nhu cầu chi, phần còn lại phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương mới đảm bảo nhiệm vụ chi lương và các chế độ chính sách an sinh xã hội. Vì vậy, ngân sách tỉnh không còn dư địa tài chính để đầu tư phát triển chung toàn tỉnh và riêng cho các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột theo yêu cầu tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Để tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, tăng nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các dự án trọng điểm có tính kết nối, lan tỏa vùng, miền trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, các dự án thể hiện được giá trị riêng của đô thị Buôn Ma Thuột: xanh, sinh thái, thông minh, bản sắc riêng của vùng Tây nguyên; đề nghị Trung ương cho tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp, để thực hiện đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh; Tỷ lệ dư nợ vay tăng thêm không vượt quá 20% so với quy định hiện hành để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

a) Phần dư nợ vay 20% của ngân sách địa phương theo quy định:

Hạn mức vay lại trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đắk Lắk khoảng 1.318 tỷ đồng (không quá 20% tổng mức thu ngân sách được hưởng theo phân cấp hằng năm khoảng 6.000 tỷ đồng), Tuy nhiên tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện vay lại và dự kiến vay lại giai đoạn 2021-2025 lại để thực hiện 11 chương trình, dự án ODA vượt hạn mức quy định 0,34 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Đã ký hợp đồng vay lại 317 tỷ đồng để thực hiện 05 chương trình, dự án ODA đã triển khai trong giai đoạn 2021-2025, với tổng mức đầu tư 1.9748,730 tỷ đồng; *(1. Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (vay 17,710 tỷ đồng); 2. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (vay 29,944 tỷ đồng); 3. Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (vay 26,918 tỷ đồng); 4. Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk (vay 149,477 tỷ đồng); 5. Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị hạn hán - WEIDAP/ADB8 (Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cạn tỉnh Đắk Lắk) (vay 92,882 tỷ đồng)).*

- Dự kiến vay lại 1.001,34 tỷ đồng để thực hiện 06 chương trình, dự án ODA dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025, với tổng mức đầu tư 3.994,758 tỷ đồng. *(1. Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao tỉnh Đắk Lắk (vay lại 116,8 tỷ đồng); 2. Dự án giảm phát thải khí nhà kính khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ (vay lại 96,6 tỷ đồng); 3. Dự án đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (vay lại 92,83 tỷ đồng); 4. Dự án Nâng cao an toàn đập, hồ chứa và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (vay lại 290,27 tỷ đồng); 5. Dự án Hạ tầng cơ sở ưu tiên các đô thị Tây Nguyên trong Tam giác phát triển Campuchia – Lào - Việt Nam (vay lại 200 tỷ đồng); 6. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk (vay lại 204,84 tỷ đồng)).*

b) Đối với dư nợ vay thêm 20%:

Khi được Quốc hội cho phép nâng mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Đắk Lắk lên 40% thì mức dư nợ vay tăng thêm 20% so với quy định hiện hành (tương đương khoảng 1.300 tỷ đồng) sẽ dùng để huy động nguồn vốn thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột do UBND thành phố Buôn Ma Thuột đề xuất theo định hướng phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/72020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể, danh mục dự án dự kiến đề xuất đầu tư gồm 02 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 2.702 tỷ đồng như sau:

- Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ thượng nguồn tuyến suối Ea Nao, xã EaTu đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến: 1.436 tỷ đồng.

- Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ đường 30/4, phường Khánh Xuân đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến: 1.266 tỷ đồng.

c) Danh mục dự án đề xuất nêu trên được kỳ vọng sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế của thành phố Buôn Ma Thuột về tài nguyên thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử nhằm khai thác hiệu quả dịch vụ, du lịch phù hợp với định hướng phát triển xanh, sinh thái, bản sắc theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/72020 của Chính phủ. Hiện nay, thành phố Buôn Ma Thuột đang triển khai lập quy hoạch, cắm mốc hành lang suối Ea Nao, sau đó sẽ khẩn trương triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định.

d) Về khả năng và nguồn trả nợ vay:

Khi đầu tư xong 02 dự án suối như đã nêu trên, thành phố Buôn Ma Thuột sẽ có khoảng 70,7 ha diện tích đất dọc 02 bên suối để thực hiện khai thác quỹ đất, kêu gọi các dự án đầu tư thương mại dịch vụ tạo nguồn thu về đất (dự kiến khai thác 49% quỹ đất) khoảng 3.870 tỷ đồng và nguồn thu tiềm năng từ các dự án khi đưa vào hoạt động, qua đó tạo tác động lan tỏa tích cực trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư toàn xã hội cũng như tăng thu ngân sách địa phương.

Với nguồn thu dự kiến, địa phương sẽ có khả năng bố trí nguồn chi trả nợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện trả nợ gốc nguồn vốn vay lại từng năm của tỉnh đảm bảo đúng quy định từ nguồn vốn đầu tư của ngân sách tỉnh Đắk Lắk và ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột.

*1.2.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố*

***- Thành phố Hải Phòng:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách tương tự tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021, tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

***- Tỉnh Nghệ An:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị quyết số 36/2021/QH15ngày 13/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

- ***Tỉnh Thanh Hóa:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách tương tự tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

***- Tỉnh Thừa Thiên Huế:*** Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

***- Thành phố Cần Thơ***: được Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách tương tự tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

***- Thành phố Hà Nội:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 với mức dư nợ vay không quá 90% (Khoản 1 Điều 5).

***- Thành phố Đà Nẵng***: được Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016, với mức dư nợ vay không quá 40% (Khoản 1 Điều 3). Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP trong đó đề xuất cho thành phố Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên 60%.

***- Thành phố Hồ Chí Minh:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% (Khoản 1 Điều 5).

***1.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách***

Áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện cho Tỉnh huy động trước nguồn lực với quy mô dư nợ vay được tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công; đồng thời, mở ra cơ hội khai thác quỹ đất khoảng 3.870 tỷ đồng để thu hút các dự án đầu tư thông qua đấu giá, đấu thầu; qua đó, bổ sung nguồn lực tài chính quan trọng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành đô thị xanh, sinh thái, thông minh, bản sắc riêng của vùng Tây Nguyên theo mục tiêu mà Bộ Chính trị đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

**2.** **Cơ chế, chính sách 2: Tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước**

***2.1. Nội dung cơ chế, chính sách***

Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột.

***2.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách***

*2.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành*

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vu, quyền hạn của Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; Khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước.

*2.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất*

Thành phố Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 377,10 km2, chiếm 2,87% diện tích tự nhiên toàn tỉnh Đắk Lắk; đơn vị hành chính có 13 phường, 08 xã; dân số qui đổi năm 2020 là 420 ngàn người, dự kiến đến năm 2025 đạt 550 ngàn người (năm 2021, tỉnh Đắk Lắk có 1.908.999 dân số); trong đó dân tộc thiểu số chiếm 16% (riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm khoảng 11% chủ yếu là đồng bào dân tộc Êđê); có 4 tôn giáo chính là Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cao đài chiếm 35,8% dân số. Thành phố Buôn Ma Thuột được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; có hệ thống giao thông kết nối với toàn vùng và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch và dịch vụ, du lịch… Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng với định hướng phát triển của Thành phố, Buôn Ma Thuột là địa chỉ hấp dẫn thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi để nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo, bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số, nhu cầu chi cho đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công… trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột rất lớn, trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối được một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách hàng năm của tỉnh Đắk Lắk do đó tỉnh không đảm bảo nguồn lực để bố trí thêm cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện được các nhiệm vụ theo yêu cầu.

Để triển khai thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, tỉnh Đắk Lắk cần có đủ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhất là kết cấu hạ tầng đô thị, dịch vụ công ích, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, phòng chống thiên tai, quốc phòng - an ninh, duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng, ứng phó với biến đổi khí hậu... Nếu áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Đắk Lắk như hiện nay mà không tính cơ chế đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột thì địa phương không đảm bảo nguồn lực để đáp ứng được nhu cầu thực tế của thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, đề xuất tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột, số chi tăng thêm để chi cho các nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột là hợp lý và cần thiết, nhằm bổ sung nguồn lực giúp Thành phố thực hiện được các định hướng mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

*2.2.3. Cơ chế chính sách tương đồng của các địa phương khác*

- ***Thành phố Hà Nội*** *(Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ)*: Dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương *(Điều 4)*.

- ***Thừa Thiên Huế*** *(Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế)*: Tỉnh Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm tiếp theo đối với các lĩnh vực chi đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, hoạt động môi trường, văn hóa thông tin khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

***- Tỉnh Thanh Hóa*** *(Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa - Mục 5, Điều 3):* Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

***- Tỉnh Nghệ An*** *(Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An - Mục 3, Điều 3):* Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

***2.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách***

Khi tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, dự kiến hàng năm kinh phí tăng thêm khoảng 400 tỷ đồng/năm sẽ có thêm nguồn lực để Thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố; tạo nền tảng vững chắc hướng đến năm 2045 thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm, cực tăng trưởng của Vùng Tây Nguyên về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ; đô thị xanh, sinh thái, thông minh, mang bản sắc riêng của Tây Nguyên như Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.

**II. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ**

**1. Tên cơ chế, chính sách: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**

**2. Nội dung cơ chế, chính sách**

Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

**3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách**

***3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành***

+ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “… Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.”

+ Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xác định:

*- “Phát triển Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến các loại nông sản thế mạnh và đặc hữu của Đắk Lắk và của Tây Nguyên;”*

*- “…Xây dựng Buôn Ma Thuột thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của Tây Nguyên, … phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các dịch vụ liên quan đến cà phê; xây dựng hình ảnh “Thành phố cà phê của thế giới”.*

*- “Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế…”*

*- “Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và khu vực tam giác phát triển Lào – Việt Nam- Cam-pu-chia thông qua các hình thức liên kết phát triển ngành, nhất là du lịch.”*

+ Các quy định của pháp luật liên quan: Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp 2014, Luật sửa đổi các Luật về thuế 2014, Luật ngân sách 2015…

***3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất***

Tây nguyên có diện tích 54.548 km2, trong đó 24.471 km2 diện tích đất nông nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển cà phê và các sản phẩm nông sản thế mạnh, đặc hữu, đa dạng, đặc trưng của Vùng như hồ tiêu, trà, cao su, mật ong, điều, bơ, sầu riêng, … góp phần đưa Tây nguyên trở thành vùng phát triển kinh tế nông nghiệp quan trọng[[1]](#footnote-1).

Thành phố Buôn Ma Thuột, có diện tích 377,10km2, dân số 420.000 người, quy mô tăng trưởng năm 2020 (GRDP theo giá so sánh năm 2010) của Thành phố đạt 22.109 tỷ đồng. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa tạo ra được sự đột phá, chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Thu ngân sách Nhà nước chưa thực sự bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào nguồn thu từ tiền sử dụng đất; chi thường xuyên còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách của Thành phố. Công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, sản phẩm chủ lực còn ít; chưa hình thành được các cơ sở công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Công nghiệp chưa kết nối được các chuỗi nông nghiệp toàn Vùng để tạo dựng các ngành hàng khép kín nông, công nghiệp thực phẩm và dịch vụ phục vụ cho Thành phố. Các dịch vụ, đặc biệt là du lịch, logistics, tài chính, thương mại, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phát triển còn hạn chế, thiếu kết nối với các địa phương khác và quốc tế để lan tỏa cho toàn địa bàn Tây Nguyên. Buôn Ma Thuột chưa thực sự trở thành trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Việt Nam - Lào - Campuchia. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Sự kết nối đường bộ từ Thành phố đi các tỉnh trong địa bàn Tây Nguyên, miền Trung, Đông Nam Bộ và sang các nước bạn còn nhiều khó khăn. Chưa thực sự trở thành đô thị trung tâm của Vùng về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, du lịch. Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; Thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa vùng nội thành và vùng ven; công tác đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả còn thấp[[2]](#footnote-2); xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp chưa đạt yêu cầu đề ra… Mặt khác, do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 trong thời gian vừa qua, phần lớn người sản xuất, doanh nghiệp chế biến nông sản khu vực Tây nguyên tiếp tục gặp khó khăn như tồn đọng nhiều sản phẩm không tiêu thụ được nên quá thời gian thu hoạch, bị hư hỏng, tồn kho; Giá vật tư đầu vào và chi phí sản xuất ở các ngành hàng đều tăng cao; Nguồn cung lao động bị thiếu hụt; Một số chuỗi sản xuất – cung ứng nông sản có nguy cơ đứt gãy.

Do đó, việc thu hút các các dự án đầu tư trên một số lĩnh vực quan trọng vào địa bàn thành phố để giải quyết những tồn tại nêu trên là nhiệm vụ hết sức cấp thiết, đòi hỏi phải có cơ chế, chính sách đặc thù ưu đãi đầu tư là cần thiết và cấp bách.

Theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện nay thì một số lĩnh vực được ưu đãi đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (được xem là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, theo đó mức ưu đãi áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 17%), tuy nhiên mức ưu đãi như vậy chưa thực sự khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột – địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, thuộc vùng Tây nguyên có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển trên các lĩnh vực: nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa.

Do đó, để đảm bảo mức ưu đãi vượt trội và phù hợp với đặc thù của Thành phố Buôn Ma Thuột, cũng như nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên thiên nhiên, thực sự là điểm kết nối, trung tâm của Vùng trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ cà phê và nông sản, là trung tâm logistic, trung tâm về Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, cũng như các lĩnh vực khác có nhiều tiềm năng, lợi thế thì việc áp dụng chính sách ưu đãi vượt trội là cần thiết. Cụ thể:

Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

***3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng với các tỉnh, thành phố***

*- Thành phố Cần Thơ:* Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV (tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất): Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Cần Thơ cho phép áp dụng chính sách ưu đãi về thuế nhu nhập doanh nghiệp đối với Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp Vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ và Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ theo phương thức xã hội hóa*.*

*- Tỉnh Khánh Hòa:* Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa trong đó dự kiến ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển thuộc phạm vi khu vực biển do tỉnh Khánh Hòa quản lý.

**4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách**

Đây là một cơ chế, chính sách mang tính đột phá cho Thành phố Buôn Ma Thuột trong quá trình tổ chức thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW. Tạo động lực cho Buôn Ma Thuột phát triển mạnh mẽ, thu hút doanh nghiệp, dự án đầu tư lớn với mục tiêu: Phát triển mạnh ngành công nghiệp và các lĩnh vực liên quan đến, sản xuất, chế biến, bảo quản, xuất khẩu cà phê và nông sản của vùng Tây nguyên; tập trung thu hút phát triển lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo hướng trung tâm Vùng; khuyến khích sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hình thành trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa cấp vùng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, đáp ứng các nhiệm vụ đặt ra tại Kết luận 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

**III. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ LĨNH VỰC QUY HOẠCH**

**1. Tên cơ chế, chính sách: Phân cấp thẩm quyền thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch**

**2. Nội dung cơ chế, chính sách**

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị Thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

**3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách**

***3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành***

- Theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, trường hợp quy hoạch chung đô thị đã được đánh giá đầy đủ mức độ tác động của các điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị, cơ quan tổ chức lập quy hoạch cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị.

- Theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành ***điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị***: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xin chấp thuận về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch đô thị, công bố quy hoạch đô thị đã được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các điều có liên quan của Luật này.

- Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành ***điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị***: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.

- Theo quy định tại Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, ***quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I,*** quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

***3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất***

Quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp thành phố Buôn Ma Thuột có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, do đó cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Đắk Lắk tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng chung khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định sẽ rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh và góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

***3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố***

***- Thành phố Đà Nẵng:*** Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 (Điều 8).

***- Thành phố Hải Phòng:*** Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 (Điều 5).

***- Tỉnh Nghệ An:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 (Điều 5).

***- Tỉnh Thanh Hóa:*** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 (Điều 5).

***- Thành phố Cần Thơ:*** Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (Điều 5).

**4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách**

Cơ chế, chính sách được cho phép áp dụng nhằm tăng cường tính phân cấp, tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương và rút gọn thời gian, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thành phố Buôn Ma Thuột so với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho tỉnh trong công tác quản lý, điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc kịp thời đáp ứng cho phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị của tỉnh Đắk Lắk nói chung và Thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng. Góp phần giảm một số bước trong quy trình, thủ tục về trình, thẩm định, phê duyệt. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ.

**IV. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

**1. Tên cơ chế, chính sách: Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt**

**2. Nội dung cơ chế, chính sách**

(1) Chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian thực hiện Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

**3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách**

***3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành***

Khoản 2, Điều 22, Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 quy định áp dụng đối với thu nhập tính thuế luỹ tiến từng phần; Đối tượng nộp thuế được quy định cụ thể tại Điều 2; Quy định về miễn và giảm thuế được quy định tại Điều 4 và Điều 5. Như vậy Luật Thuế thu nhập cá nhân không có quy định miễn thuế thu nhập cá nhân cho các đối tượng là chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

Nghị định số [40/2014/NĐ-CP](https://hethongphapluat.com/docs/go/9ba816023419d073f06eaf2247ed7e2f/) ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số [87/2014/NĐ-CP](https://hethongphapluat.com/docs/go/a14b8f94e1add23c7708300462dd4df5/) ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; Thông tư số [24/2015/TT-BLĐTBXH](https://hethongphapluat.com/docs/go/ef2d7b576b1e505a6cbecff48220921e/) ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số [87/2014/NĐ-CP](https://hethongphapluat.com/docs/go/a14b8f94e1add23c7708300462dd4df5/) ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam... chưa quy định cụ thể về hỗ trợ cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt cần thu hút làm việc trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước: HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

***3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất***

Thành phố Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 377,10 km2, chiếm 2,87% diện tích tự nhiên toàn tỉnh Đắk Lắk; đơn vị hành chính có 13 phường, 08 xã; dân số qui đổi năm 2020 là 420 ngàn người, dự kiến đến năm 2025 đạt 550 ngàn người; trong đó dân tộc thiểu số chiếm 16% (riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm khoảng 11% chủ yếu là đồng bào dân tộc Êđê).

Thành phố Buôn Ma Thuột hiện có 16 tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó có nhiều đơn vị nghiên cứu cấp Vùng: Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên; nguồn nhân lực khoa học công nghệ khoảng 7.315 người đến nay. Tỷ trọng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố chiếm khoảng 40-60%. Số doanh nghiệp khoa học công nghệ chiếm 83% (5/6 doanh nghiệp trong toàn Tỉnh). Các tổ chức khoa học và công nghệ đóng trên địa bàn Thành phố đã và đang tập trung nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong các lĩnh vực trọng điểm của Thành phố, của Tỉnh và của vùng Tây Nguyên, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nông, lâm nghiệp của Vùng: Các nhà đầu tư và doanh nghiệp đã chú trọng tới các dây truyền công nghệ mới cho năng suất chất lượng cao, ứng dụng nhiều tiến bộ mới vào quản lý .v.v..Nổi bật như ngành chế biến cà phê đã từng bước được trang bị công nghệ hiện đại trong chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan, tách cafein; sản xuất chỉ thun được ứng dụng công nghệ mới, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm (sản phẩm này trước đây phải nhập khẩu).

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có những tác động lan tỏa tích cực tới toàn Vùng: Trên địa bàn thành phố có nhiều trường Đại học, cao đẳng thu hút được đông đảo nhà khoa học và sinh viên như: Đại học Tây nguyên, Đại học Đông Á, Đại học Luật Hà Nội chi nhánh Buôn Ma Thuột, Đại học Buôn Ma Thuột, Cao đẳng thực hành FPT Polytechnic, Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk, Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, Trường cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Đắk Lắk… Trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo lớn cho toàn Vùng và cả cho một số tỉnh của Lào. Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề được đẩy mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, không chỉ cho Thành phố mà cho cả các tỉnh khác trong Vùng[[3]](#footnote-3).

Hệ thống y tế trên địa bàn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều bệnh viện như Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên; Bệnh viên đa khoa Thành phố; Bệnh viện Mắt tỉnh Đắk Lắk; Bệnh viên Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, Bệnh viện mắt Tây nguyên, đang triển khai đầu tư Bệnh viện Trung ương trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư với hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, hiện đại.

Lĩnh vực Văn hóa, thể dục thể thao phát triển mạnh, đa dạng về hình thức nhiều công trình thể dục, thể thao được quan tâm đầu tư như Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên, Trung tâm đào tạo năng khiếu thể dục, thể thao, sân vận động... Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng luôn được Thành phố chú trọng.

Hiện nay số giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học đang tham gia công tác trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 1.020 người, với số thuế thu nhập cá nhân phải nộp hàng năm khoảng 4,2 tỷ đồng.

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, dân tộc, độ tuổi,… nên còn khó khăn trong việc thực hiện đào tạo, nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện phát triển trong tình hình mới. Số lượng các nhà khoa học, giảng viên, giáo sư, chuyên gia cao cấp tham gia giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu; Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế; Nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực y tế, khoa học kỹ thuật, chuyên môn cao chưa nhiều, chưa thu hút được đội ngũ này về công tác tại Thành phố; các cơ sở nghiên cứu khoa học còn ít, thiếu các nhà khoa học, các nhà kỹ thuật giỏi; năng suất, chất lượng và hiệu quả cạnh tranh của các ngành còn thấp, chưa đáp ứng đủ và kịp thời về nguồn nhân lực theo điều kiện phát triển Thành phố trong tình hình mới. Thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, điều kiện tự nhiên, môi trường làm việc, cơ chế chính sách ưu đãi không thuận lợi bằng các địa phương khác nên rất khó thu hút nguồn lực chất lượng cao về công tác và làm việc từ các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng....

Mặt khác theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực Du lịch, Y tế, Giáo dục đào tạo, Khoa học công nghệ. Đồng thời với việc thu hút đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, khoa học công nghệ … do đó đòi hỏi cần có đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt đến công tác và làm việc trên địa bàn Thành phố. Trong bối cảnh dư địa chính sách tài khóa hiện nay, việc có cơ chế, chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột sẽ tạo thêm động lực thu hút các đối tượng này.

Để bảo đảm chặt chẽ, tạo sự chủ động cho địa phương và xác định rõ các tiêu chí lựa chọn và các ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách này, dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi (bao gồm các chính sách cụ thể về thu nhập, tiền lương hàng tháng, trợ cấp ban đầu, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chính sách nhà ở, phương tiện đi lại, công tác phí, sinh hoạt phí...); quy định tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

***3.3. Cơ chế chính sách tương đồng của các địa phương khác***

Chính sách tương tự về mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, những trí thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đã được Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm đối với TP. Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017), TP. Hải Phòng (Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021), TP. Cần Thơ (Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022).

**4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách**

Chính sách giúp thu hút nhiều hơn các chuyên gia, các nhà khoa học, tài năng đặc biệt, giáo sư, giảng viên cao cấp trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, chuyển giao máy móc hiện đại, khoa học công nghệ chuyên sâu, đào tạo phát triển và nâng cao nguồn nhân lực cho thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ quy mô lớn với phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, sẽ tạo điều kiện cho người lao động phát huy tài năng, sức sáng tạo, giao lưu, học hỏi và đóng góp chung cho sự phát triển của Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chính sách cũng góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về kinh tế, phát triển y tế - văn hóa - khoa học công nghệ - giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác đặt ra tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.

**D. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ**

Theo tính toán bước đầu, trong điều kiện không có các cơ chế, chính sách đặc thù, thì Thành phố Buôn Ma Thuột sẽ không có đủ nguồn lực để phát huy tối đa vị trí, tiềm năng, lợi thế của thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội, khó có thể đóng vai trò là đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên. Đồng thời, nếu thiếu các cơ chế, chính sách đặc thù như đề xuất trên, Thành phố Buôn Ma Thuột cũng không có đủ nguồn lực để giải quyết, khắc phục các hạn chế, khó khăn, yếu kém trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố trong thời gian vừa qua, như Kết luận số 67-KL/TW đã chỉ ra, đó là: Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối với các tỉnh chậm được nâng cấp; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh. Việc huy động các nguồn vốn cho phát triển kinh tế xã hội của thành phố chưa đạt được yêu cầu đề ra. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nhất là đối với các hộ nghèo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số. An ninh, trật tự trên một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp…

Việc trình Quốc Hội xem xét, ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù như đã nêu trên có ý nghĩa hết sức quan trọng để góp phần và từng bước xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, là cực tăng trưởng tác động lan tỏa tới các tỉnh trong vùng Tây Nguyên; là trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu, buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Lào - Campuchia - Việt Nam.

**Đ. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Dự kiến nguồn lực**

- Từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Từ nguồn ngân sách địa phương.

- Từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc triển khai thực hiện**

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí cần thiết để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn; ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội.

**E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sau khi một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được Quốc hội xem xét, ban hành, về phía Trung ương và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Đề nghị Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù; cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho tỉnh Đắk Lắk.

- Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để báo cáo Quốc hội theo quy định.

- Chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm, tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo mục tiêu, yêu cầu đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Tỉnh Đắk Lắk, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền về các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành; tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự chú ý của toàn dân, của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để huy động toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo đúng định hướng đề ra tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất trình các cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo quy định.

- Đảm bảo cơ chế liên kết, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và giữa các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất, kiến nghị với Trung ương những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thành phố Buôn Ma Thuột, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, chủ động cùng các sở, ngành của tỉnh tham mưu cho tỉnh thu hút các nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Lắk.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện cơ chế chính sách đặc thù, báo cáo tỉnh Đắk Lắk; đồng thời, đề xuất thêm các cơ chế chính sách đặc thù phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn để thực hiện có hiệu quả Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Lắk./.

1. Năm 2020, vùng Tây Nguyên có 5,9 triệu người, chiếm 6,1% dân số cả nước, Diện tích 54.508 km2, chiếm 16,5% diện tích và đóng góp 3,5% GDP cả nước, GDP bình quân đầu người của vùng bằng 58% mức trung bình cả nước, có 09 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.341ha, chiếm 1,18% diện tích các khu công nghiệp cả nước *(nguồn: Bộ KHĐT: Báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Tây nguyên thời kỳ đến năm 2020)*

   Năm 2020, sản lượng cà phê toàn Vùng đạt 1.678 nghìn tấn (95,18 % tổng sản lượng của cả nước), 180 nghìn tấn hồ tiêu (chiếm 66,8% sản lượng cả nước), 143,6 nghìn tấn trà (13,74% sản lượng cả nước), 273 nghìn tấn cao su (22,32 % sản lượng cả nước), 80 nghìn tấn Điều, 159 nghìn tấn Bơ, 221 nghìn tấn sầu riêng, 1.897 tấn ca cao, Gỗ khai thác 700 nghìn m3. Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của Vùng Tây nguyên năm 2019 đạt 2,9 tỷ USD, trong đó cà phê 597 nghìn tấn với giá trị 784 triệu USD, hồ tiêu 33 nghìn tấn, đạt 88 triệu USD, trà 12,5 nghìn tấn, đạt 24 triệu USD, cao su 37 nghìn tấn, đạt 54 triệu USD, mật ong 25,5 nghìn tấn, đạt 105 nghìn USD, trái cây các loại (chuối, thanh long, bơ, sầu riêng) 32 nghìn tấn, đạt 17 triệu USD, các sản phẩm nông nghiệp khác (điều, macca, hạnh nhân, khoai lang, ớt, tinh bột sắn, hoa quả sấy khô) 306 nghìn tấn, đạt 753 triệu USD. Ngoài phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ thì phần lớn các sản phẩm nông nghiệp của khu vực Tây nguyên đều được cung ứng cho thị trường trong nước và phục vụ cho xuất khẩu. Đồng thời, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Vùng là các sản phẩm tươi như trái cây (bơ, điều, ca cao, sầu riêng) gắn với thời vụ nông nghiệp đặc trưng của Vùng nên việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Vùng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69% (Nghị quyết đến 2020: trên 70%); lao động chưa có việc làm ở thành thị chiếm 0,32% (Nghị quyết: 1,5%) [↑](#footnote-ref-2)
3. Số lượng các trường ngoài công lập tăng nhanh, trong 10 năm đã có thêm 26 trường Mầm non, Tiểu học, THCS, và 03 trường phổ thông có nhiều cấp học được thành lập. [↑](#footnote-ref-3)